

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
CÁC CHUYÊN ĐỀ Ở TRÌNH ĐỘ TIẾN SỸ**

TT	Các chuyên đề	Số TC	LT	BT/TL
1.	Giáo dục người lớn và giáo dục không chính qui	3	20	25
2.	Phát triển năng lực và tư duy kỹ thuật	3	20	25
3.	Phát triển người và nguồn nhân lực	3	20	25
4.	Kỹ năng sống	3	20	25
5.	Xu thế phát triển Giáo dục Thế kỷ 21	3	20	25
6.	Khoa học luận và khoa học Sư phạm kỹ thuật	3	20	25

1. Mô tả học phần

Môn học mô tả những nội dung của giáo dục người lớn và giáo dục không chính quy. Sau khi học xong môn học này, NCS sẽ có được những kiến thức cơ bản trong quá trình thực hiện giáo dục người lớn và giáo dục không chính quy.

Mặt khác, môn học cũng đề cập đến những kỹ năng chủ yếu cần có trong quá trình giáo dục người lớn và giáo dục không chính quy.

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, NCS có khả năng:

- Trang bị cho học viên những tri thức cơ bản về Giáo dục người lớn.
- Tổ chức được các hoạt động dạy học giáo dục cho người lớn.

3. Nội dung học phần

NỘI DUNG	Thời lượng (Số tiết)	Hình thức tổ chức dạy học			Ghi chú
		Lý thuyết	TN	Khác (semina)	
Mở đầu - Sự cần thiết nghiên cứu môn GDH người lớn - Giới thiệu khái quát nội dung chương trình, phương pháp học tập... - Các tài liệu và những điều kiện cần chuẩn bị để học tập có kết quả.	3	3			
Chương 1: Một số vấn đề chung của Giáo dục học người lớn (GDHNL) 1.1. Đối tượng của GDHNL 1.2. Chức năng, nhiệm vụ của GDHNL 1.3. Một số khái niệm và phạm trù cơ bản 1.4. Phương pháp nghiên cứu GDHNL					
Chương 2: Quá trình dạy học người lớn (QTDHNL) 2.1. Cấu trúc QTDHNL 2.2. Các tính chất, yêu cầu của DHNL 2.3. Học viên người lớn	7				

2.4. Yêu cầu đối với thầy giáo					
Chương 3. Nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức. 3.1. Nội dung DHNL 3.2. Phương pháp DHNL 3.3. Phương tiện DHNL 3.4. Hình thức tổ chức DHNL 3.5. Các trung tâm giáo dục thường xuyên	10			25	

4. Tài liệu tham khảo

1. Thái Xuân Đào. - Báo cáo tổng kết đề tài Cấp Bộ "Đổi mới PPDH người lớn trong GDKCQ". Mã số: B2001 - 49 - 22
2. Hà Thế Ngữ. GDH - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn "NXB ĐHQGHN" 2001.
3. Thái Duy Tuyên. Những vấn đề chung của GDH. NXB "ĐHSP" 20055.

5. Phương pháp đánh giá học phần

- Thang điểm: 10
- Tiêu chuẩn đánh giá: Theo quy chế hiện hành

TRƯỜNG ĐH SPKT TP HCM
VIỆN: SƯ PHẠM KỸ THUẬT

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: Phát triển năng lực và tư duy kỹ thuật
TÊN TIẾNG ANH: Competence Development and technical thinking
SỐ TC (ĐVHT): 2
CẤU TRÚC: LT - 20; TH - 25

1. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về năng lực kỹ thuật và tư duy kỹ thuật, các biện pháp hình thành và phát triển năng lực kỹ thuật và tư duy kỹ thuật cho người học.

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, NCS có khả năng:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về năng lực kỹ thuật và tư duy kỹ thuật
- Vận dụng được các biện pháp để hình thành và phát triển năng lực kỹ thuật và tư duy kỹ thuật cho người học

3. Nội dung học phần

NỘI DUNG	Thời lượng (Số tiết)	Hình thức tổ chức dạy học			Ghi chú
		Lý thuyết	TN	Khác (semina)	
Chương 1. Năng lực và tư duy 1.1. Năng lực 1.1.1. Khái niệm năng lực 1.1.2. Các mức độ của năng lực 1.1.3. Phân loại năng lực 1.1.4. Các yếu tố hình thành và phát triển năng lực 1.1.5. Vai trò của giáo dục, dạy học trong việc hình thành và phát triển năng lực 1.2. Tư duy 1.2.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại 1.2.2. Các thao tác tư duy 1.2.3. Vấn đề phát triển tư duy trong dạy học	5	5			
Chương 2. Năng lực kỹ thuật 2.1. Năng lực kỹ thuật 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Cấu trúc của năng lực kỹ thuật	18	8		10	

<p>2.1.3. Biểu hiện của năng lực kỹ thuật</p> <p>2.1.4. Các mức độ của năng lực kỹ thuật</p> <p>2.1.5. Cơ chế hình thành năng lực kỹ thuật</p> <p>2.1.6. Kiểm tra, đánh giá năng lực kỹ thuật</p> <p>2.2. Các biện pháp hình thành và phát triển năng lực kỹ thuật</p> <p>2.2.1. Phát triển năng lực quan sát và ghi nhớ</p> <p>2.2.2. Phát triển hứng thú kỹ thuật cho người học</p> <p>2.2.3. Tổ chức các hoạt động kỹ thuật cho người học</p> <p>2.2.4. Tổ chức cho người học hình thành và rèn luyện thao tác vật chất</p> <p>2.2.5. Thiết kế bài học theo hướng phát triển năng lực kỹ thuật cho người học</p>					
<p>Chương 3. Tư duy kỹ thuật</p> <p>3.1. Khái niệm, đặc điểm, cấu trúc của tư duy kỹ thuật</p> <p>3.2. Một số biện pháp phát triển tư duy kỹ thuật</p> <p>3.2.1. Vấn đề phát triển tư duy kỹ thuật cho người học</p> <p>3.2.2. Sử dụng phương pháp dạy học trực quan</p> <p>3.2.3. Sử dụng phương pháp dạy học thực hành</p> <p>3.2.4. Sử dụng phương pháp dạy học tích cực</p> <p>3.2.5. Sử dụng bài toán kỹ thuật</p>	22	7		15	

4. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Trọng Khanh, Phát triển năng lực và tư duy kỹ thuật, NXB Đại học sư phạm, 2011
2. Dương Thị Kim Oanh, Tâm lý học nghề nghiệp, NXB Đại học quốc gia tp HCM, 2013
3. Tiến Thành, Phương pháp tư duy logic, NXB Văn hóa thông tin, 2008
4. Phan Dũng, Phương pháp luận sáng tạo và đổi mới (tập 1, 2, 3, 4,5, 6, 7), NXB trẻ, 2010
5. John W Bruke, Competency Based Education and Training, The Falmer Press, London, 1995
6. Shirley Fletcher, Designing Competence Based Training, 2nd Edition, Kogan Page Ltd, London, 1997

5. Phương pháp đánh giá học phần

- Thang điểm: 10
- Tiêu chuẩn đánh giá: Theo quy chế hiện hành

1. Mô tả học phần

Phát triển người và nguồn nhân lực là lĩnh vực học thuật nền tảng của giáo dục và đào tạo ngày nay, hướng tới sứ mệnh phát triển con người và phát triển nguồn nhân lực xã hội. Môn học giới thiệu những tiền đề và lí thuyết khoa học về bản chất, những đặc điểm của sự phát triển người và ứng dụng cơ bản của chúng trong phát triển nguồn nhân lực. Lí thuyết phát triển người có nhiều dòng phái, bắt nguồn từ những ngành khoa học khác nhau và từ những tư tưởng, triết lí đa dạng. Song tất cả đều nhằm lí giải bản chất của các nhân tố, điều kiện tác động, chi phối sự phát triển con người.

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, NCS có khả năng:

- Nhận diện được 5 dòng quan niệm về sự phát triển người và những quan điểm hiện nay về phát triển nguồn nhân lực
- Phân tích được bản chất chung của các lí thuyết phát triển người trong Tâm lí học và các khoa học phát triển khác.
- Vận dụng tiêu biểu của một số lí thuyết phát triển người trong giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

3. Nội dung học phần

NỘI DUNG	Thời lượng (Số tiết)	Hình thức tổ chức dạy học			Ghi chú
		Lý thuyết	TN	Khác (semina)	
Chương 1. Khái niệm khoa học về sự phát triển người 1.1. Sự phát triển cá thể (Ontogeny) 1.2. Sự phát triển loài (Phylogeny) 1.3. Khái niệm phát triển người	1	1			
Chương 2. Các dòng tư duy về sự phát triển người 2.1. Hữu cơ luận (Organicism), đại diện ưu tú gần nhất là J. Piaget 2.2. Phân tâm luận (Psychoanalytic Tradition), những đại diện ưu tú nhất là	10	5		5	

<p>Freud, Jung và Erickson</p> <p>2.3. Cơ giới luận (Mechanism), những đại diện ưu tú là Pavlov, Galton, Watson và Skinner</p> <p>2.4. Hoàn cảnh luận (Contextualism), những đại diện ưu tú là James, Dewey, Mead, Freire P., Gagné R. M .</p> <p>2.5. Biện chứng luận (Dialecticism), những đại diện ưu tú là Hegel, Vygotsky.</p>					
<p>Chương 3. Các lí thuyết phát triển người</p> <p>3.1. Lí thuyết tiến hóa của C. Darwin</p> <p>3.2. Lí thuyết phân tâm học của S. Freud</p> <p>3.3. Lí thuyết phát triển nhận thức của J. Piaget</p> <p>3.4. Lí thuyết phát triển tâm lí của E. Erickson</p> <p>3.5. Lí thuyết hành vi của J. B. Watson</p> <p>3.6. Lí thuyết vùng cận phát triển của L. Vygotsky</p> <p>3.7. Lí thuyết nhận thức xã hội của A. Bandura</p> <p>3.8. Lí thuyết điều kiện hóa thao tác của B. F. Skinner</p> <p>3.8. Lí thuyết điều kiện hóa thao tác của B. F. Skinner</p> <p>3.9. Lí thuyết nhu cầu cơ bản của A. Maslows</p>	20	5		15	
<p>Chương 4. Đại cương về Chỉ số phát triển người (HDI)</p> <p>4.1. Bản chất và cấu trúc của Chỉ số phát triển người (Human Development Index)</p> <p>4.2. Phương pháp luận tính HDI truyền thống và hiện đại</p> <p>4.3. Ý nghĩa của Chỉ số giáo dục trong HDI</p>	10	5		5	
<p>Chương 5. Một số vấn đề lí luận của phát triển nguồn nhân lực</p> <p>5.1. Khái niệm nguồn nhân lực theo quan điểm phát triển</p> <p>5.2. Phát triển trong quản lí nguồn nhân lực</p> <p>5.3. Vai trò, chức năng của giáo dục, đào</p>	4	4			

tạo trong phát triển nguồn nhân lực					
-------------------------------------	--	--	--	--	--

4. Tài liệu tham khảo

1. Đặng Thành Hưng (2009). Phát triển người và nguồn nhân lực. Bài giảng chương trình đào tạo tiến sĩ. Viện KHGD VN, Hà Nội.
2. Đặng Thành Hưng (2006). Cơ hội và thách thức trong hội nhập quốc tế và hiện đại hóa giáo dục. Tạp chí Giáo dục, số 146, Hà Nội
3. Đặng Thành Hưng (2007). Triết lí về bản chất của giáo dục, Tạp chí Giáo dục số 155, Hà Nội.
4. Paul Hersey, Kenneth Blanchard (1995). Quản lí nguồn nhân lực (Organizational Behaviour Management). NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội. Người dịch: Đặng Thành Hưng, Nguyễn Thị Hạnh, Đặng Mạnh Phổ.
5. Các Báo cáo phát triển người thường niên của Việt Nam và thế giới.

5. Phương pháp đánh giá học phần

- Thang điểm: 10
- Tiêu chuẩn đánh giá: Theo quy chế hiện hành

1. Mô tả học phần

Lý luận giáo dục với tư cách là một hợp phần trong lý luận giáo dục học theo quan niệm trước đây bao gồm: giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, pháp luật, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thể chất, giáo dục lao động-kỹ thuật tổng hợp, hướng nghiệp và dạy nghề. Quan niệm này đã trở nên quá chật hẹp so với yêu cầu chuẩn bị cho thế hệ trẻ đáp ứng được những yêu cầu của cuộc sống xã hội hiện nay. Xã hội hiện đại nảy sinh nhiều vấn đề mới chưa từng có trong quá khứ, hoặc có những vấn đề đã có nhưng chưa trở thành thách thức như bây giờ.

Đồng thời cách tiếp cận một mặt đối với quá trình đào tạo, giáo dục con người, coi đó là quá trình truyền thụ kiến thức, kinh nghiệm cho người học và lấy mục tiêu trang bị kiến thức là chính đã trở nên bất cập, đòi hỏi phải chuyển sang cách tiếp cận tổng hợp và trọng tâm là hình thành năng lực cho người học.

Vì vậy, giáo dục kỹ năng sống (KNS), tiếp cận kỹ năng sống trong giáo dục đề cập đến một cách tiếp cận mới đối với quá trình giáo dục (theo nghĩa hẹp) nói riêng và quá trình sư phạm, quá trình đào tạo nói chung. Cách tiếp cận này sẽ giúp cho những người làm công tác giáo dục tiến hành quá trình đào tạo, giáo dục một cách phức hợp, trong đó có sự kết hợp hài hòa kiến thức, thái độ, giá trị , hành vi để có năng lực đáp ứng tích cực, hiệu quả các thách thức trong xã hội hiện đại đầy những bất định .

Chuyên đề này hàm chứa những nội dung cốt lõi nhất về KNS và GD Kỹ năng sống, mạch kiến thức được cấu trúc như sau: Những vấn đề chung về KNS (Chương 1) giới thiệu các quan niệm khác nhau về KNS, các dạng thái tồn tại cụ thể của KNS thông qua các cách phân loại KNS, ý nghĩa của KNS đối với con người trong xã hội hiện đại và sự tất yếu phải giáo dục KNS cho người học. Giáo dục KNS (Chương 2) đề cập đến khung lý luận về giáo dục KNS bao gồm: quan niệm về giáo dục KNS, nhiệm vụ, nguyên tắc và các con đường giáo dục KNS.Chương 3 là các chủ đề giáo dục KNS đại diện cho 3 nhóm KNS nhằm hướng dẫn học viên cách tổ chức các chủ đề giáo dục KNS để xây dựng hoặc thay đổi hành vi cho HS.

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, NCS có khả năng:
Về kiến thức:

- Trình bày được tầm quan trọng của việc giáo dục KNS cho người học. Thay đổi nhận thức về cách làm giáo dục.
- Trình bày được KNS là gì? những con đường giáo dục KNS cho người học?. Những KNS cần GD và cách thức tổ chức giáo dục KNS cho người học.
- Trình bày được mục tiêu chung của chương trình giáo dục kĩ năng sống cho người học nói chung, của từng chủ đề và từng hoạt động trong chủ đề nói riêng

Về kỹ năng:

- Có những KNS cần thiết cho chính bản thân
- Khai thác được tiềm năng giáo dục KNS qua chương trình giáo dục đổi mới thông qua việc tiếp cận KNS đối với nội dung các môn học, các hoạt động giáo dục
- Vận dụng cách tiếp cận KNS theo 4 trụ cột “ Học để biết, học để làm, Học để tự khẳng định, Học để chung sống với mọi người” của giáo dục thế kỷ XXI đối với các nội dung giáo dục
- Tổ chức các hoạt động giáo dục KNS theo các chủ đề theo các cách tiếp cận "hướng vào người học", “ giáo dục dựa vào trải nghiệm”, "cùng tham gia"...
- - Vận dụng những hiểu biết về KNS để xác định những nội dung và biện pháp giáo dục KNS phù hợp với đối tượng giáo dục của mình.

Về thái độ:

- Chấp nhận vai trò của KNS đối với cá nhân và xã hội trong xã hội hiện đại
- Tích cực trang bị KNS cho bản thân và
- Cam kết trách nhiệm giáo dục KNS cho người học

3. Nội dung học phần

NỘI DUNG	Thời lượng (Số tiết)	Hình thức tổ chức dạy học			Ghi chú
		Lý thuyết	TN	Khác (semina)	
Chương 1. Những vấn đề chung về KNS 1.1. Quan niệm về KNS 1.1.1.Các quan niệm khác nhau về KNS 1.1.1.So sánh KNS với các loại năng lực khác	5	5			

1.2. Các cách phân loại KNS 1.2.1.Cách phân loại của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) 1.2.2. Cách phân loại của Tổ chức Văn hóa, khoa học và giáo dục của Liên Hiệp quốc (UNESCO) 1.3. Đặc trưng và vai trò của KNS 1.3.1. Đặc trưng của KNS 1.3.2.Vai trò của KNS trong xã hội hiện đại					
Chương 2. Giáo dục KNS 2.1.Khung lí thuyết về giáo dục KNS 2.1.1. Mục tiêu của giáo dục KNS 2.1.2. Nhiệm vụ của giáo dục KNS 2.1.3. Nội dung giáo dục KNS 2.1.4. Nguyên tắc giáo dục KNS 2.1.5. Các con đường giáo dục và các phương pháp giáo dục KNS 2.1.6. Đánh giá kết quả giáo dục KNS 2.2. Thực tiễn Giáo dục KNS ở Việt Nam 2.2.1.Cở sở pháp lí 2.2.1.Thực tiễn triển khai 2.3. Giáo dục KNS ở các nước khác	10	5		5	
Chương 3.Thực hành một số chủ đề giáo dục KNS 3.1.Nhóm kĩ năng sống nhận diện và sống với chính mình 3.2. Nhóm kĩ năng sống nhận diện và sống với người khác 3.3. Nhóm kĩ năng sống giải quyết vấn đề	30	5		25	

4. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thanh Bình chủ biên (2006) Giáo dục Kỹ năng sống ở Việt Nam. Nhà in Thống Nhất (UNESCO hợp tác với Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục)
2. Nguyễn Thanh Bình (2007) Giáo dục Kỹ năng sống (Giáo trình dành cho các trường Cao đẳng sư phạm). NXB ĐHSHPH.
3. Nguyễn Thanh Bình (2009) Giáo trình chuyên đề “ Giáo dục Kỹ năng sống” (Dành cho đào tạo sau đại học). NXBĐHSHPH.
4. Lưu Thu Thủy (chủ biên).Tài liệu hướng dẫn giáo dục kĩ năng sống cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các trung tâm học tập cộng đồng. NXB chính trị quốc gia. 2006.
5. Huỳnh Văn Sơn. Bạn trẻ và Kỹ năng sống. NXB lao động-xã hội

6. Phương Liên- Minh Đức. Kỹ năng sống để làm chủ bản thân. NXB trẻ.2009
7. Bộ sách cẩm nang kinh doanh Harvard do công ty văn hóa sáng tạo Trí Việt dịch và xuất bản.
8. http://www.lifeskillstraining.com/evaluation_detail.php?id=4
9. Tackling theTough Skills Adult life skills-teen life skills - U_ of Missouri Extension_files
- 10.Life Skills Lesson Plans, Worksheets, Curriculum, Teaching Lifeskills 101_files
- 11.Life Skills Evaluation System_files
- 12.It's Your Health - Mental Health - Coping With Stress.mht

5. Phương pháp đánh giá học phần

- Thang điểm: 10
- Tiêu chuẩn đánh giá: Theo quy chế hiện hành

**TRƯỜNG ĐH SPKT TP HCM
VIỆN: SƯ PHẠM KỸ THUẬT**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: Xu thế phát triển Giáo dục Thế kỷ 21
TÊN TIẾNG ANH: Educational development trends in the 21st century
SỐ TC (ĐVHT): 2
CẤU TRÚC: LT - 20; TH - 25

1. Mô tả học phần

Học phần này giới thiệu cho nghiên cứu sinh chuyên ngành Giáo dục học về xu thế phát triển giáo dục trên thế giới đi vào thế kỷ 21 và lý giải các xu thế đó; giới thiệu một số nét đặc trưng về cải cách giáo dục và các cuộc cải cách giáo dục của các nước phát triển, đang phát triển, những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, NCS có khả năng:

- Phân tích được các xu thế của thế giới có ảnh hưởng đến sự phát triển giáo dục
- Xác định được vai trò và chức năng của giáo dục thế kỷ 21;
- Trình bày được các xu thế phát triển giáo dục thế kỷ 21;
- Nêu được đặc trưng của cải cách giáo dục.

- Vận dụng lý luận liên hệ vào thực tiễn phát triển giáo dục Việt Nam những thập kỷ qua để nhận ra những ưu điểm và hạn chế, đồng thời thấy được xu thế phát triển tất yếu của giáo dục Việt Nam trong những thập kỷ tới.

3. Nội dung học phần

NỘI DUNG	Thời lượng (Số tiết)	Hình thức tổ chức dạy học			Ghi chú
		Lý thuyết	TN	Khác (semina)	
Chương 1. Xu thế phát triển giáo dục thế giới thế kỷ 21 1.1 Những xu thế thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển giáo dục 1.1.1 Sự bùng nổ của giáo dục 1.1.2 Sự phát triển của kinh tế tri thức 1.1.3 Xu thế toàn cầu hóa 1.1.4 Xu thế về xã hội thông tin 1.1.5 Xu thế về chính trị xã hội 1.2 Thế giới phát triển giáo dục 1.2.1 Chiến lược phát triển giáo dục của UNESCO 1.2.2 Sáu nguyên tắc cơ bản của giáo dục thế kỷ 21 1.2.3 Các chức năng và những vấn đề phải giải quyết của giáo dục thế kỷ 21 1.2.4 Vai trò quan trọng của giáo dục thế kỷ 21 1.2.5 Các trụ cột của giáo dục thế kỷ 21	25	10		15	
Chương 2. Cải cách giáo dục trên thế giới 2.1 Khái niệm cải cách giáo dục và những nét đặc trưng của cải cách giáo dục 2.1.1 Khái niệm cải cách giáo dục 2.1.2 Những nét đặc trưng của cải cách giáo dục 2.2 Cải cách giáo dục trong những thập kỷ của thế kỷ 20 2.2.1 Cuộc vận động CCGD mang tính thế giới giữa thế kỷ 20 2.2.2 Cuộc CCGD mang tính toàn cầu vào cuối thế kỷ 20 2.2.3 Cải cách giáo dục ở các nước	20	10		10	

2.2.3.1 Cải cách giáo dục ở Mỹ					
2.2.3.2 Cải cách giáo dục ở Pháp					
2.2.3.3 Cải cách giáo dục ở Anh					
2.2.3.4 Cải cách giáo dục ở Nhật Bản					
2.2.3.5 Cải cách giáo dục ở Trung Quốc					
2.2.3.6 Cải cách giáo dục ở Việt Nam					
2.2.4 Kinh nghiệm lịch sử của cải cách giáo dục					
2.3 Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam những thập kỷ đầu của thế kỷ 21					
2.3.1 Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2001-2010					
2.3.2 Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2011-2020					

4. Tài liệu tham khảo

1. Phạm Minh Hạc, Trần Kiều ... (Chủ biên) (2002), Giáo dục thế giới đi vào thế kỷ XXI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Lữ Đạt, Chu Mân Sinh (Chủ biên) (2010), Cải cách giáo dục ở các nước phát triển – Cải cách giáo dục ở Mỹ, Quyển 1, 2, 3, 4. Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
3. Lữ Đạt, Chu Mân Sinh (Chủ biên) (2010), Cải cách giáo dục ở các nước phát triển – Cải cách giáo dục ở Anh, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
4. Lữ Đạt, Chu Mân Sinh (Chủ biên) (2010), Cải cách giáo dục ở các nước phát triển – Cải cách giáo dục ở Pháp & Đức, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
5. Lữ Đạt, Chu Mân Sinh (Chủ biên) (2010), Cải cách giáo dục ở các nước phát triển – Cải cách giáo dục ở Nhật Bản, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
6. Chu Hồng Khởi (Bùi Đức Thiệp dịch, 2006) Con đường hiện đại hóa giáo dục, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Viên Chấn Quốc (Bùi Minh Hiền dịch, 2001), Luận về cải cách giáo dục, Nxb Giáo dục.

5. Phương pháp đánh giá học phần

- Thang điểm: 10
- Tiêu chuẩn đánh giá: Theo quy chế hiện hành

TRƯỜNG ĐH SPKT TP HCM
VIỆN: SƯ PHẠM KỸ THUẬT

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: Khoa học luận và khoa học sư phạm kỹ thuật

TÊN TIẾNG ANH: Scientific Methodology and Technical-Pedagogical Science

SỐ TC (ĐVHT): 2

1. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho nghiên cứu sinh các kiến thức nâng cao và có hệ thống về khoa học luận và khoa học sư phạm kỹ thuật; các đặc trưng và xu hướng phát triển của khoa học hiện đại; các cách tiếp cận trong nghiên cứu khoa học sư phạm kỹ thuật.

2. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần, NCS có khả năng:

- Trình bày được các kiến thức nâng cao và có hệ thống về khoa học luận và khoa học sư phạm kỹ thuật.
- Phân tích được các đặc trưng và xu hướng phát triển của khoa học sư phạm kỹ thuật hiện đại
- Phát triển và rèn luyện năng lực tư duy khoa học nói chung và trong SPKT nói riêng

3. Nội dung học phần

NỘI DUNG	Thời lượng (Số tiết)	Hình thức tổ chức dạy học			Ghi chú
		Lý thuyết	TN	Khác (semina)	
Chương 1. Khoa học và khoa học luận 1.1. Khái niệm khoa học 1.2. Nguồn gốc, bản chất của khoa học 1.3. Phân loại khoa học và các loại hình nghiên cứu khoa học	5	5			
Chương 2: Đặc trưng và xu hướng phát triển khoa học hiện đại 2.1. Lược sử phát triển khoa học và công nghệ 2.2. Đặc trưng và các chức năng xã hội của khoa học 2.3. Xu hướng phát triển của khoa học - công nghệ hiện đại	18	8		10	
Chương 3: Khoa học sư phạm kỹ thuật 3.1. Khoa học sư phạm và khoa học sư phạm kỹ thuật 3.2. Các cách tiếp cận trong nghiên cứu khoa học SPKT 3.2. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu trong khoa học SPKT	22	7		15	

4. Tài liệu tham khảo

- [1]. Vũ Cao Đàm, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học và Kỹ Thuật, Hà Nội, 2009.
- [2]. Trần Khánh Đức, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2011.
- [3]. Trần Khánh Đức, Sư phạm kỹ thuật, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.
- [4]. Trần Khánh Đức, Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà nội, 2010.
- [5]. Đỗ Anh Thơ (Biên soạn), Những kiến giải về triết học khoa học, NXB Hà Nội, Hà Nội, 2006.
- [6]. Louis Cohen and Lawrence Manion, Research Methods in Education, Fourth Edition, London and New York, 1996.

5. Phương pháp đánh giá học phần

- Thang điểm: 10
- Tiêu chuẩn đánh giá: Theo quy chế hiện hành